



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN ĐẮC
Last Middle First
- Current Address 704/80 Nguyễn Đình Chiểu F1 Q3 TP/Hồ Chí Minh.
- Date of Birth 20/11/1929 Place of Birth Hải Dương VIET NAM.
- Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sở Ngoại Kiều thuộc BTL/CSQG.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP - Dates : From 24/06/75 To 13/09/80
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN THỊ HẢI
Name
- VA Falls Church
Address & Telephone Tel:

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NAI NGUYEN THI</u>	<u>Daughter</u>
<u>Falls Church, VA</u>	
<u>Tel :</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN ĐẮC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN VINH THẮNG	1 / 3 / 1956	Son
NGUYỄN ANH TUẤN	25 / 2 / 1958	Son
NGUYỄN CÔNG KHANH	27 / 2 / 1960	Son
NGUYỄN NGỌC DŨNG	13 / 4 / 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CỤC J.L.T.C.
TRẠI THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LẤY RA TRẠI

SỐ 803/GHT.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

- căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng nội vụ số . . . ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

- Thi hành quyết định tha số 109 ngày 15 tháng 8 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN ĐẮC**

- Ngày , tháng, năm sinh 20/11/1929.

- Quê quán: Hải Dương,

- Trú Quán : 199/31 đường 3/2 Q.10 TP. HỒ CHÍ MINH.

số lính cấm bắn , chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ.

- Trung Ủy nhân viên văn phòng sở ngoại kiều BTL. CS NGUY.

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân và công an xã phường

199/31 đường 3/2 . Thuộc Huyện Quan 10 tỉnh thành phố HỒ CHÍ MINH.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh , Thành Phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (tức hai tháng).

- Thời hạn đi đường : 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Không được cư trú trong thành phố).

Hồ Ngày 13 tháng 9 năm 1980

Lấn tay ngón trỏ phải

của : **NGUYỄN VĂN ĐẮC**

(có lấn tay)

Phó **GIÁM TRỊ**

(có đóng dấu ký tên)

- ĐẠI ỦY : **PHAN HỮU PHÚC**

// /gười được cấp giấy ký
ký tên

SỞ CA T. HỒ CHÍ MINH

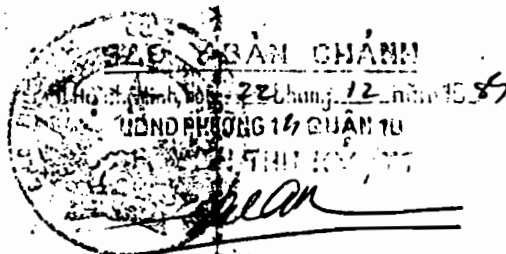
ĐÀ TRINH DIỆN

// /gày 03 tháng 10 năm 1980

PHÒNG J.L.T.A.

(đóng dấu mặt sau)

Hai dấu



Tỉnh
省
Huyện
縣
Xã
鄉
社

Thị xã
市
Đông Triều
東
Triều
縣

EXTRAIT D'ACTE DE NAISSANCE
TCH LỤC GIẤY KHAI-SINH
摘錄紙開生

Số 54
數

Ngày đẻ
得 臘
Con gái hay con gái
昆來哈昆媽
Đặt tên là gì
達 唎 羅 之

Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người cha
唎戶藝業吧垵於得布
Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người mẹ
唎戶藝業吧垵於得嫫
Vợ cả, vợ lẽ hay là hầu
嫫奇嫫嫫哈羅侯
Ngày khai
得 開

Tên, họ, tuổi, nghề - nghiệp và chỗ ở
người đứng khai (ký tên hay in tay)
唎戶歲藝業吧垵於
得蹲開 (記唎哈印摺)

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở người
chứng thứ nhất (ký tên hay in tay)
唎戶歲藝業吧垵於得
證証次壹 (記唎哈印摺)

Tên, họ, tuổi nghề-nghiệp và chỗ ở người
làm chứng thứ hai (ký tên hay in tay)
唎戶歲藝業吧垵於得
證証次貳 (記唎哈印摺)

Nhận thực chữ ký người hộ lại
認寔符記得戶吏
Xã
鄉

Người (2)
得

Signature of the official

Tribunal du 2^e degré de
Haiduong
Natiue civile
affaire :

Declaration d'existence du mariage
Déclaration de mariage
Extrait de jugement en matière civile
Par jugement du 5^o rendu en la
renvoie du 9, 35 pour la première
provinciale de Haiduong en matière
civile

Il a décidé ce qui suit
Le Tribunal
Ordonne que le jeune d. m. s. fils de d. m. s.
et d. m. s. d. m. s. d. m. s. d. m. s.
et d. m. s. d. m. s. d. m. s. d. m. s.
1929 au village de Yin Lan (circon-
cription de d. m. s. d. m. s. d. m. s.
de Haiduong) d. m. s. d. m. s. d. m. s.
d. m. s. d. m. s. d. m. s. d. m. s.

Trích-lục y như bản chính
摘錄依如本正
Ngày
得

Hộ-lại (1) ký
戶吏記



(1) Hay lục-sự 唎錄事
(2) Chánh hương hội lý-trưởng hay trưởng-phò
正鄉會里長哈長舖

de transcrire le présent sur registres de naissances
de 1935 et d'en faire mention sur les registres
de naissances de 1929 en marge à la
date du 20 Novembre.

Ordonne au greffier du Tribunal du 1er
degré de Dong-Bien-Hai de porter la même
mention sur le registre des naissances
1929.

Déposé dans les archives de son greffe.

Ordonne pour exécution
Le Président
suppléant du
Tribunal provincial.

Pour extrait
conforme
délivré à cl.

Le J. P. de
Dong-Bien-Hai
Aubina, le 30
Octobre 1935
Le greffier.



En pour la légalisation de la signature
de M. Le chef de bureau Yen Lian

apposée ci-dessus

HAIPHONG LE 11 Mars 1933

CP. le Résident-Maire et p.o.



LE CHIEF DU SEGRETIARIAT

PH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG: IX

Số hiệu: 381

LS PH 1500

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 7 tháng 7 năm 19 60

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN VĂN ANH
Con trai hay con gái. .	nam
Ngày sanh.	hai mốt bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai 2600
Nơi sanh.	Thị trấn Vũng
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN DUC
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ THỊ
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN DUC



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 7 tháng 7 năm 19 60

TB

Viên-Chức Hộ-Tịch,

75

Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường 01

Huyện, Quận 03

Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 62

Quyền 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN-VINH-THANG tự Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh (Mùng-Cường) Ngày 01 tháng 03 năm 1956

Nơi sinh Thanh Mỹ Tây Gia Định

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đo-thị-Tịch</u>	<u>Nguyễn-văn-Tiểu</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1929</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	
Nơi thường trú	<u>704/80 Nguyễn-Dinh-Chiếu Phường 1 Quận 3</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn-Vinh-Thang
704/80 Nguyễn-Dinh-Chiếu Phường 1 Quận 3

Đứng ký ngày 07 tháng 10 năm 19 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

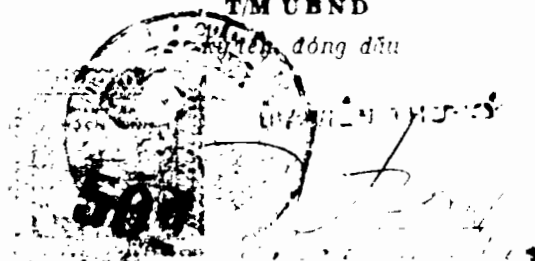
Người đứng khai

NHẬN THỰC SAO BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2
PHƯỜNG XX

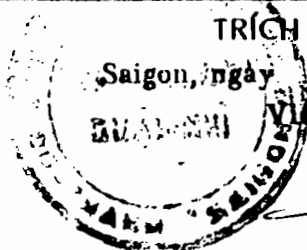
Lập ngày 28 tháng 2 năm 19 58 KBC/68

Ưu

Số hiệu: 1389A



Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN ANH TUẤN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi lăm, tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 1958
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN ĐẮC
Tên họ người mẹ. . .	ĐO THI TÍNH
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN ĐẮC



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 7 tháng 2 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Kaw

NGUYỄN NHON-NẮC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

ĐM. 10

Quận: 5

Lập ngày 16 tháng 4 năm 19 70

Ưu

XXXXX

Số hiệu: 332

LB PHI 153

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN NGỌC DUNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười ba tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 1970
Nơi sanh.	128, Đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN ĐẮC
Tên họ người mẹ. . .	ĐO THI TÍNH
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phan Khắc Thiệu



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

ngày 4 tháng 2 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Ưu

PHAN-THI-HỒNG-NHÀ
Tham-Dự-Hoàn-Sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020444827

Họ tên: NGUYỄN VINH THANG

Sinh ngày: 01-03-1956
Nguyên quán: Đông Triều,
Hải Hưng.

Nơi thường trú: 199/31,3 Tháng
2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 024212429

Họ tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Sinh ngày: 25-02-1958
Nguyên quán: Hải Hưng.

Nơi thường trú: 704/80 Nguyễn
Đình Chiểu, P.1, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022189237

Họ tên: NGUYỄN CÔNG KHANH

Sinh ngày: 27-2-1960
Nguyên quán: Đông Triều, Hải Dương

Nơi thường trú: 704/80 Nguyễn
Đ. Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

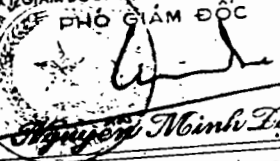
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

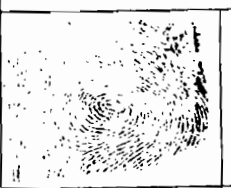
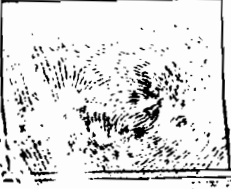
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022110123

Họ tên: NGUYỄN NGỌC DŨNG

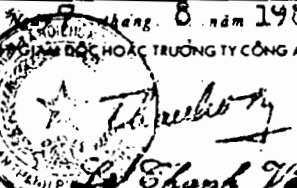
Sinh ngày: 13-4-1970
Nguyên quán: Đông Triều,
Hải Hưng.

Nơi thường trú: 704/80 Nguyễn
Đ. Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
 		NGON TRO TRAI NGON TRO PHAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm cách 1,5cm dưới trước đuôi mắt trái. Ngày 21 tháng 12 năm 1978 CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Minh Tâm

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật	
 		NGON TRO TRAI NGON TRO PHAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm c, 3, 5cm dưới sau cánh mũi trái. Ngày 06 tháng 9 năm 1988 CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Trần Văn Tài

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
 		NGON TRO TRAI NGON TRO PHAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo thẳng 1cm cách 2,5cm trên sau mắt trái. Ngày 28 tháng 2 năm 1984 CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Trần Văn Tài

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
 		NGON TRO TRAI NGON TRO PHAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm cách 1cm dưới sau đầu mắt phải. Ngày 07 tháng 8 năm 1986 CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Trần Văn Tài

851

MAIRIE DE HAIPHONG

ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT LIEU D'ACTE DE MARIAGE

Bureau de L'Etat-Civil

L'Époux, l'épouse et les témoins soussignés attestant la réalité du

mariage de Premier rang contracté le 10 Mars 1948 à

TRAO-VA, DONG-TRIEU

par

Nom et Prénom

Date de Naissance

Lieu de Naissance

Domicile :

Nom du Père :

Nom de la mère :

Signature :

L'époux :

NGUYEN - VAN - BAC

Né en 1929 à

Dong-Trieu, Haideuong

68 Route Hang-Kinh

Père NGUYEN - VAN - BUN

NGUYEN - THI - HOAN

C.I. 50.894 H/G

L'épouse

DO - THI - TINH

Née en 1929 à

Trao-Va, Dong-Trieu, Haideuong

68 Route Hang-Kinh

DO - VAN - HIEU

NGUYEN - THI - HOAN

C.I. 50.897 H/G

1er Témoin

2è Témoin

3è Témoin

Nom et prénom

Age

Profession

Domicile

Signatures

NGUYEN DINH CHIEN

28 ans

Agent de Police

Domicile

Signature

C.I. 50.897 H/G

NGUYEN VAN HOANG

28 ans

Agent de Police

Domicile

Signature

C.I. 50.105 H/G

NGUYEN VAN THONG

28 ans

Agent de Police

Domicile

Signature

C.I. 50.393 H/G

Fait à Haiphong le 10 Mars 1948

L'Officier de l'Etat-Civil



NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Đỗ Thị Thôi	Là bà	nữ	12-2-1929	021014909	Nội trợ	01-6-76	01-6-76	CN 9/kh/h (1→4)
02	Nguyễn Thị Thái	Con	nữ	8-1-1950	021014929		01-1-75		
03	Nguyễn Khai Hoàn	Con	nam	01-1-1954		Viện DTT Việt Nam	01-6-76		
04	Nguyễn Văn Thống (Mang Cường)	Con	nam	1-3-1956		Lưu Bị Tự Lực Đ.K. Sân bay biển Hòa	01-10-76		
05	Nguyễn Vĩnh Quang	Con	nam	28-2-1952	021014910		01-10-76		
06	Nguyễn Đỗ Thái Phước Loan	Con	nữ	30-3-1965	02162585		01-10-76	đ. 42/107 B. R. B.	02/14 C. 16
07	Nguyễn Ngọc Dung	Con	nam	13-4-1970	022110123		01-10-76	24.5-86	
08	Thị Nguyễn Công Thái Minh	Bà	nữ	2-2-1979			11-2-78		
09	Hùng Công Cảnh Minh	Bà	nam	1-7-1981			7-7-81		
10	Nguyễn Công Khanh	con	nam	1960	022189237		08-4-1983		
11	Nguyễn Văn Đức	Cha	nam	1939	022189120		4-7-83		
12	Nguyễn Anh Xuân	Em	nam	1958			20-7-85		
13	Hùng Công Cảnh Minh		nam	1947	022617595		30-8-88		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

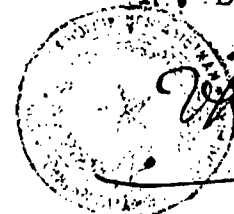
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: ...303.715.....CN	
Họ và tên chủ hộ: ...ĐO THỊ TÌNH...	
Ấp, ngõ, số nhà: ...709/80...	
Thị trấn, đường phố: ...Nguyễn Đình Chiểu...	
Xã, phường: ...Mặt...	
Huyện, quận: ...Ba...	
Ngày ...10... tháng ...9... năm ...1982... Trưởng công an: ...[Signature]... (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3:	
NGUYỄN TÂN - GX	

CÔNG AN QUẬN 3
TỔ QUẢN CẢNH
--000--

Số: _____
HIỆN RA NHẬN HỒ SƠ.

Phận của: *Nguyễn Văn Đức*
Địa chỉ: *704/80 Nguyễn Đình Chiểu P. 4 Q3*
Xin xuất cảnh đến nước: *Mỹ (S.T.)*

Gồm: *5* người.
Quận 3, Ngày *31* tháng *10* năm *1989*
T. BCH CÔNG AN Q3



Phan Văn...



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN ĐẮC
Last Middle First
- Current Address 704/80 Nguyễn Đình Chiểu F1 Q3 TP/Hồ Chí Minh.
Date of Birth 20/11/1929 Place of Birth Hải Dương VIET NAM.
- Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sở Ngoại Kiều thuộc BTL/CSQG.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP - Dates : From 24/06/75 To 13/09/80
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN THỊ HẢI
Name ,

Address & Telephone Falls Church
VA . Tel: _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|-----------------|
| <u>HAİ NGUYEN THI</u> | <u>Daughter</u> |
| <u>Falls Church ,</u> | _____ |
| Tel : _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN ĐẮC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN VINH THẮNG	1 / 3 / 1956	Son
NGUYỄN ANH TUẤN	25 / 2 / 1958	Son
NGUYỄN CÔNG KHANH	27 / 2 / 1960	Son
NGUYỄN NGỌC DŨNG	13 / 4 / 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)
same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CỤC J.L.T.C.
TRẠI THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LẤY RA TRẠI

Số 803/GRT.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

- căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng nội vụ số . . . ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8 - 1977 của Thủ tướng chính phủ.

- Thi hành quyết định tha số 109 ngày 15 tháng 8 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN ĐẮC

- Ngày , tháng, năm sinh 20/11/1929.

- Quê quán: Hải Dương,

- Trú Quán : 199/31 đường 3/2 Q.10 TP. HỒ CHÍ MINH.

số lính, cán bậc , chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ.

- Trung Ủy nhân viên văn phòng sở ngoại kiều BTL. CS NGUY.

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân và công an xã phường 199/31 đường 3/2 . Thuộc Huyện Quan 10 tỉnh thành phố HỒ CHÍ MINH.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh , Thành Phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường : 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Không được cư trú trong thành phố).

Mở Ngày 13 tháng 9 năm 1980

Phó GIÁM TRỊ

(có đóng dấu ký tên)

- ĐẠI ỦI : PHAN HỮU PHỤC

Lấn tay ngón trở phải
của : NGUYỄN VĂN ĐẮC
(có lấn tay)

//gười được cấp giấy ký
ký tên

SỞ CA TI. HỒ CHÍ MINH

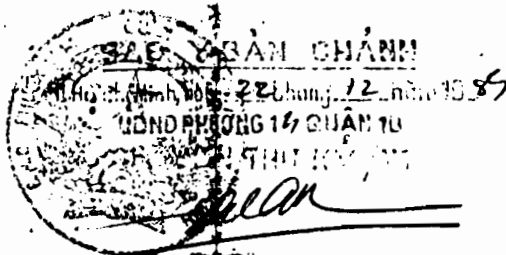
ĐÀ TRỊNH DIỆN

//gày 03 tháng 10 năm 1980

THÔNG J.L.T.A.

(đóng dấu mặt sau)

Hai dấu



MAIRIE DE HAIPHONG

ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT LIEU D'ACTE DE MARIAGE

Bureau de L'Etat-Civil

L'Époux, l'épouse et les témoins soussignés attestant la réalité du

mariage de Premier rang contracté le 10 Mars 1948 à

TRAO-NA, DONG-TRIEU

par

Exempt de timbres pour le Service
Solde

Nom et Prénom

Date de Naissance

Lieu de Naissance

Domicile :

Nom du Père :

Nom de la mère :

Signature :

L'époux :

L'épouse :

NGUYEN - VAN - DAC

DO - THI - TIEN

Né en 1929 à

Née en 1929 à

Dong-Trieu, Haideuong

Trao-Na, Dong-Trieu, Haideuong

68 Route Hang-Kinh

68 Route Hang-Kinh

Père NGUYEN - VAN - PHU

DO - VAN - HUAN

NGUYEN - THI - THANH

NGUYEN - THI - THANH

C.I. 30.394 H/G

C.I. 30.397 H/G

1er Témoin

2è Témoin

3è Témoin

Nom et prénom

Age

Profession

Domicile

Signatures

NGUYEN - DINH - CHI - AN

NGUYEN - DINH - CHI - AN

NGUYEN - DINH - CHI - AN

25 ans

25 ans

25 ans

Agent de la Police

Agent de la Police

Agent de la Police

Domicile

Domicile

Domicile

Signature

Signature

Signature

C.I. 30.394 H/G

C.I. 30.394 H/G

C.I. 30.394 H/G

Fait à Haiphong le 10 Mars 1948

L'Officier de l'Etat-Civil

Signature



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5

Lập ngày 7 tháng 7 năm 1960

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 381

LS P.Y 15100

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN VĂN ANH
Con trai hay con gái.	nam
Ngày sanh.	ngày mùng bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai 2600
Nơi sanh.	Thị trấn Vũng
Tên họ người cha.	NGUYỄN VĂN ĐỨC
Tên họ người mẹ.	NGUYỄN VĂN THỊ
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN ĐỨC



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH 75
Saigon, ngày 7 tháng 7 năm 1960
Viên-Chức Hộ-Tịch,

Handwritten signature

CỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường 01

Huyện, Quận 03

Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP, HT

Số 62

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN-VINH-THANG tự Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh (Mùng-Cương) Ngày 01 tháng 03 năm 1956

Nơi sinh Thành Mỹ Tây Gia Định

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ-thị-Tính</u>	<u>Nguyễn-văn-Đào</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1929</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	
Nơi thường trú	<u>70h/80 Nguyễn-Dinh-Chiếu Phường 1 Quận 3</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn-Vinh-Thăng

70h/80 Nguyễn-Dinh-Chiếu Phường 1 Quận 3

Đăng ký ngày 07 tháng 10 năm 19 88

T/M CỬ BAN NHÂN DÂN

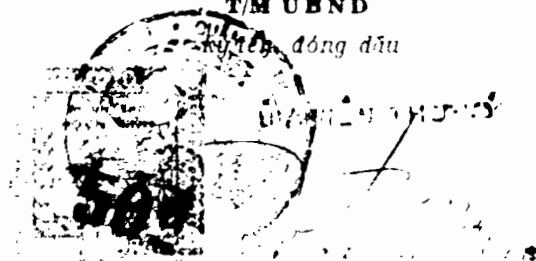
Người đứng khai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2
PHƯỜNG XX

Lập ngày 28 tháng 2 năm 19 58 KBC/6B

Ulu

Số hiệu: I389A

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN ANH TUẤN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi lăm, tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 19g10
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN ĐẮC
Tên họ người mẹ. . .	ĐO THỊ TÍNH
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN ĐẮC



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 7 tháng 2 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Kaw

NGUYỄN NHƠN HẠO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

ĐÔ-THÀNH SAIGON

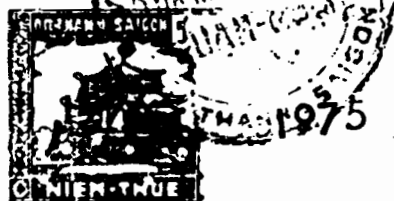
Quận: 5

Lập ngày 16 tháng 4 năm 19 70

23/4

Số hiệu: 332

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN NGỌC DUNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Ngày mười ba tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, hồi 9g20
Nơi sanh.	128, Đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN ĐẠO
Tên họ người mẹ. . .	ĐO THỊ TÍNH
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phan Khắc Thiệu



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Ngày 4 tháng 2 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Ulu

PHAN-THỊ-HOÀNG
THÀNH-ĐOÀN-HOÀNG

Tỉnh
省
Huyện
縣
Xã
鄉
社

Ngày đẻ
得 胎

Con gái hay con gái
昆來哈昆媽

Đại tên là gì
達 咾 羅 之

Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người cha
咾 戶 藝 業 吧 垵 於 得 布

Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người mẹ
咾 戶 藝 業 吧 垵 於 得 媯

Vợ cả, vợ lẽ hay là hầu

媯 奇 媯 娼 哈 羅 侯

Ngày khai

得 開

Tên, họ, tuổi, nghề - nghiệp và chỗ ở người đứng khai (ký tên hay in tay)

咾 戶 歲 藝 業 吧 垵 於 得 得 開 (記 咾 哈 印 緬)

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ nhất (ký tên hay in tay)

咾 戶 歲 藝 業 吧 垵 於 得 證 証 次 壹 (記 咾 哈 印 緬)

Tên, họ, tuổi nghề-nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ hai (ký tên hay in tay)

咾 戶 歲 藝 業 吧 垵 於 得 證 証 次 二 (記 咾 哈 印 緬)

Nhận thực chữ ký người hộ lại

認 寔 符 記 得 戶 吏

Xã

社

Người (2)

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

得

EXTRAIT D'ACTE DE NAISSANCE

TRÍCH LỤC GIẤY KHAI-SINH

摘 錄 紙 開 生

Số 54
數

Tribunal du 2^e degré de

Haiduong

Matière civile

affaire :

Déclaration d'existence de...

V Nguyen Van Dac

Extrait de jugement en matière civile

Par jugement du 30 novembre 1935

renvoyé le 19, 35 pour être...

provisoirement de Haiduong en matière

civile

Il a décidé ce qui suit

Le Tribunal

Ordonne que le jeune Ng. Van Dac fils de Ng.

Van Dac et de Ng. Thi Tran, sa femme

seront admis à la possession de

1999 aul village de...

exemption de...

de Haiduong, d'ordonner l'office

d'acte civil du village de...

Trích-lục y như bản chính

摘 錄 依 如 本 正

Ngày 11/11/35

得

Hộ-lại (1) ký

戶 吏 記

(1) Hay lục-sự 哈 錄 重

(2) Chánh lương hội lý-trưởng hay trưởng-phò

正 鄉 會 里 長 哈 長 舖



de transcrire le présent sur les registres de naissances
de 1935 et d'en faire mention sur les registres
de naissances de 1923 en marge à la
date du 20 Novembre.

Ordonne au greffier du Tribunal du 1^{er}
degré de Dong Thien de porter la même
mention sur le registre des naissances
1923.

Déposé dans les archives de son greffe.

On pour exécution
Le président
suppléant du
Tribunal provincial.

Pour extrait
conforme
délivré à ell.
Le J. P. de
Dong Thien à lui
délivré le 30
Octobre 1935
Le greffier.



Vis pour la légalisation de la signature
de M. le J. P. de Dong Thien

apposée ci-dessus

HAIPHONG LE 19 Mars 1935

Le Résident-Maire et p. o.

LE CHIEF DU SEGRETIARIAT



RH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **020244027**

Họ tên: **NGUYỄN VINH THANG**

Sinh ngày: **01-03-1956**

Nguyên quán: **Đông Triều, Hải Hưng.**

Nơi thường trú: **199/31,3, Tháng-2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **020212429**

Họ tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**

Sinh ngày: **25-02-1958**

Nguyên quán: **Hải Hưng.**

Nơi thường trú: **704/80 Nguyễn Đình Chiểu, F.1, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **0202189237**

Họ tên: **NGUYỄN CÔNG KHANH**

Sinh ngày: **127-2-1960**

Nguyên quán: **Đông Triều, Hải Dương.**

Nơi thường trú: **704/80 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **022110123**

Họ tên: **NGUYỄN QUỐC DŨNG**

Sinh ngày: **11-4-1970**

Nguyên quán: **Đông Triều, Hải Hưng.**

Nơi thường trú: **704/80 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo chằm cách 1,1cm dưới trước đuôi mắt trái.		Ngày 21 tháng 12 năm 1978	
NGON TRỐ TRÁI		NGON TRỐ PHẢI	
		 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Minh Tâm	

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo chằm c, 3,5cm dưới sau cánh mũi trái.		Ngày 06 tháng 9 năm 1988	
NGON TRỐ TRÁI		NGON TRỐ PHẢI	
		 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Văn	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo thẳng 1cm cách 2,5cm trên sau mắt trái.		Ngày 28 tháng 2 năm 1984	
NGON TRỐ TRÁI		NGON TRỐ PHẢI	
		 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Văn	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo chằm cách 1cm dưới sau đầu mắt phải.		Ngày 08 tháng 8 năm 1986	
NGON TRỐ TRÁI		NGON TRỐ PHẢI	
		 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Văn	

CÔNG AN QUẬN 3
TỔ XUẤT CẢNH

--000--

Số: _____
HIỆN BỊNH HỒ SỐ.

Phận của: Nguyễn Văn Đức
Địa chỉ: 704/80 Nguyễn Đình Chiểu P.4 Q3
Xin xuất cảnh đến nước: Mỹ (ST)

Gồm: 5 người.

Quận 3, Ngày 31 tháng 10 năm 1989

T. BCH CÔNG AN Q3



Phan Văn

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Tươi	Con	nữ	12/29	021014909	Nội trợ	01-10-76	01-10-76	CM 9/1/80
02	Nguyễn Thị Thái	Con	nữ	8-1-1950	021014929		01-10-76		(1-9)
03	Nguyễn Khai Hoàn	Con	nam	20-1-1954		Liệt ĐTM liệt Khoa	01-10-76		
04	Nguyễn Văn Thông	Con	nam	1-3-1956		Lệ Tịch Bộ Tư Lệnh ĐK	01-10-76		
	(Mường Cứng)					Sân bay biển Hòa			
05	Nguyễn Văn Quang	Con	nam	28-5-1963	021014910		01-10-76		
06	Nguyễn Đức Thái	Con	nữ	30-5-1965	02162585		01-10-76	01-10-76	02114010
	Phường Tân							24-5-86	
07	Nguyễn Văn Dương	Con	nam	13-4-1970	022110123		01-10-76		
08	Nguyễn Văn Công	Con	nữ	2-9-1979			11-9-76		
	Thị Mỹ								
09	Nguyễn Văn Công Minh	Con	nam	1-7-1981			7-7-81		
10	Nguyễn Văn Thanh	Con	nam	1960	022110237		08-4-1983		
11	Nguyễn Văn Đức	Con	nam	1989	022110120		4-7-83		
12	Nguyễn Văn Văn	Con	nam	1958			20-7-85		
13	Nguyễn Văn Minh	Con	nam	1947	022617391		30-8-88		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số : 303715.....CN	
Họ và tên chủ hộ : ĐO THỊ TÌNH	
Ấp, ngõ, số nhà : 709/80	
Thị trấn, đường phố : Nguyễn Đình Chiểu	
Xã, phường : M1	
Huyện, quận : Ba	
Ngày 10 tháng 9 năm 1982 Trưởng công an : (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) 	
Số NK 3 :	
NGUYỄN VĂN OX	